

Tạp chí

Giáo chức

Việt Nam

HỘI CỤU GIÁO CHỨC VIỆT NAM * TẠP CHÍ KHOA HỌC * THE VIETNAM TEACHERS' ASSOCIATION * SCIENTIFIC JOURNAL

Năm thứ

17

Số

189

Tháng 1/2023

THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY TIẾNG VIỆT 2 THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH

Chu Thị Thủy An - Trần Thị Thanh Tâm - Trần Thị Mai Trang (a)
Trần Thị Nhật Tân - Nguyễn Thị Toàn - Đào Thị Sen
Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Vinh
Email: maitrangtt.0102@gmail.com

Tóm tắt: Bài báo tập trung nghiên cứu cấu trúc kế hoạch bài dạy theo định hướng phát triển năng lực học sinh và các kiểu bài học trong sách Tiếng Việt 2 (bộ sách Cánh Diều). Trên cơ sở đó, đề xuất cách thức thiết kế kế hoạch bài dạy Tiếng Việt lớp 2 nhằm đáp ứng yêu cầu của Chương trình môn Ngữ văn 2018. Kết quả nghiên cứu của bài báo giúp GV xác định rõ quy trình, cách thức thiết kế 1 kế hoạch bài dạy cũng như các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực có thể áp dụng trong từng kiểu bài ở sách Tiếng Việt 2 (bộ sách Cánh Diều) theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Từ khóa: kế hoạch bài dạy, thiết kế kế hoạch bài dạy Tiếng Việt 2, định hướng phát triển năng lực học sinh, kỹ thuật dạy học tích cực.

Nhận bài: 08/12/2022; Phản biện: 12/12/2022; Duyệt đăng: 14/12/2022.

1. Đặt vấn đề

Trong kế hoạch bài dạy (KHBD) Tiếng Việt, mỗi hoạt động dạy học cần có mục tiêu rõ ràng, kết nối và đồng bộ với nhau dựa trên yêu cầu cần đạt chung của bài học. Phương pháp tổ chức hoạt động phù hợp với mục tiêu, nội dung của hoạt động và đồng bộ với phương pháp, kỹ thuật dạy học đã lựa chọn trong phần lựa chọn chung cho cả bài học. Và hơn hết, khi thiết kế KHBD, GV cần thể hiện rõ hoạt động của giáo viên, hoạt động của học sinh và sự đồng bộ, hợp lý của hai hoạt động đó.

Đồng thời, kế hoạch bài dạy còn phải mô tả được cách thức đánh giá trong hoạt động dạy học bảo đảm mỗi học sinh nhận thức được mức độ đạt được của bản thân so với mục tiêu bài học. Thể hiện đầy đủ thông tin về thời điểm và cách thức sử dụng phương tiện, các học liệu sử dụng trong bài học

Xuất phát từ những yêu cầu trên, bài báo đề xuất cách thức thiết kế KHBD Tiếng Việt lớp 2 nhằm đáp ứng yêu cầu của Chương trình môn Ngữ văn 2018 cấp tiểu học.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Đặc điểm của Kế hoạch bài dạy theo định hướng phát triển năng lực

Thứ nhất, về yêu cầu cần đạt: là yêu cầu HS cần đạt được chứ không phải là YCCĐ của GV. YCCĐ đưa ra trong từng bài phải rõ ràng, cụ thể, tức là chúng phải đo được, phải lượng hóa được, phải kiểm soát được bằng một phương pháp đánh giá không quá phức tạp. YCCĐ bao gồm các yêu cầu về năng lực đặc thù, năng lực chung và phẩm chất. YCCĐ về năng lực đặc thù là yêu cầu mà HS đạt được trực tiếp ngay sau bài học, còn những phẩm chất và năng lực chung sẽ được hình thành và phát triển thông qua tất cả các môn học và hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Thứ hai, về đồ dùng dạy học: cần chỉ rõ các đồ

dùng dạy - học mà GV và HS cần chuẩn bị để phục vụ cho việc học tập của HS. Đối với KHBD theo định hướng phát triển năng lực thì đồ dùng dạy học có yêu cầu đa dạng hơn so với truyền thống. Ngoài các phương tiện dạy học như đồ dùng trực quan, các đồ dùng hiện đại như ti vi, máy tính, máy chiếu..., GV cần tự làm đồ dùng dạy học, biết lựa chọn, thay thế các phương tiện dạy học một cách linh hoạt. Đồng thời, để phát huy năng lực tự học cho HS, GV cũng cần chỉ dẫn, kết nối HS với nguồn tư liệu trong thư viện lớp học, với các đồ dùng học tập trong góc học tập, với môi trường xung quanh...

Thứ ba, về hoạt động dạy học chủ yếu: GV chủ động tổ chức hoạt động dạy học linh hoạt, sáng tạo, đa dạng theo tính chất bài học (bài kiến thức mới; thực hành, ôn tập), đặc điểm môn học, hoạt động giáo dục và phù hợp đối tượng HS. KHBD theo định hướng phát triển năng lực được thực hiện theo bốn nhóm hoạt động, bao gồm: hoạt động mở đầu - khởi động; hoạt động khám phá - hình thành kiến thức mới; hoạt động luyện tập, thực hành và hoạt động vận dụng, ứng dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết những vấn đề trong đời sống thực tế.

Thứ tư, điều chỉnh sau bài dạy: GV ghi những điểm cần rút kinh nghiệm sau khi thực hiện kế hoạch bài dạy để hoàn thiện phương án dạy học cho các bài học sau. Nội dung còn bất cập, còn gặp khó khăn trong quá trình thực hiện tổ chức dạy học; nội dung tâm đắc tổ chức dạy học hiệu quả để trao đổi thảo luận khi tham gia sinh hoạt chuyên môn.

Với định hướng phát triển năng lực HS, KHBD là sự chủ động, sáng tạo của GV, nội dung có trong SGK nếu GV cảm thấy không phù hợp thì không cần thiết phải đưa vào nữa.

Khi xây dựng KHBD và tổ chức dạy học theo định

hướng phát triển năng lực, GV phải đảm bảo được nguyên tắc "HS tự mình hoàn thành nhiệm vụ học tập với sự tổ chức, hướng dẫn của GV".

Các hoạt động được xây dựng trong KHBD nên được thực hiện theo nguyên tắc tương tác nhiều chiều: giữa GV với HS, giữa HS với nhau. Về bản chất, đó là giờ học có sự kết hợp giữa học tập cá thể (hình thức học cá nhân) với học tập hợp tác (hình thức học theo nhóm, theo lớp), góp phần thúc đẩy sự tương tác giữa GV - HS và giữa HS - HS, khuyến khích HS trao đổi, tranh luận, đánh giá, chia sẻ quan điểm, suy nghĩ, thúc đẩy, cổ vũ tinh thần hợp tác, kĩ năng làm việc nhóm.

Ngoài ra, cần nhấn mạnh vào việc hiểu, khám phá, trải nghiệm, đặc biệt là vận dụng kiến thức để giải quyết nhiệm vụ trong những tình huống gắn với thực tế cuộc sống, trong những bối cảnh khác. Phát huy thế mạnh của các PPDH tiên tiến, hiện đại; các phương tiện, thiết bị dạy học và những ứng dụng của công nghệ thông tin. Chú trọng phát triển các năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy phản biện, năng lực nhận thức, nhấn mạnh vào hoạt động tự học qua khai thác, tìm kiếm, xử lý thông tin.

Cuối cùng, kết thúc bài học, HS cảm thấy mình thay đổi và biết cách sáng tạo, thay đổi bản thân.

2.2. Các kiểu bài học trong Tiếng Việt 2 - bộ sách Cánh Diều

Ở bộ sách Cánh Diều, sách Tiếng Việt 2 được thiết kế theo chủ đề, mỗi chủ đề với 2 bài học và có các kiểu bài: Đọc, Viết, Nói và Nghe, Góc sáng tạo, Tự đọc sách báo và Tự đánh giá.

Kiểu bài Đọc tập trung vào 2 yêu cầu cần đạt chính: Kĩ thuật đọc và Đọc hiểu. Ở yêu cầu cần đạt thứ nhất, GV cần chú ý tới tư thế đọc (cách cầm sách, khoảng cách giữa mắt và sách,...), tổ chức cho HS đọc thành tiếng, trong đó có đọc đúng, đọc trôi chảy và đọc diễn cảm. Còn với kĩ năng đọc hiểu, HS cần đọc hiểu về nội dung văn bản, đọc hiểu về hình thức, đọc so sánh kết nối và đọc mở rộng. Chính vì vậy, cuối mỗi bài đọc sẽ có hệ thống câu hỏi để giúp HS nhận biết được văn bản nói về ai, về cái gì; nhận biết được nhân vật trong các câu chuyện, văn trong thơ; nhận biết được truyện và thơ. Ngoài ra, cuối mỗi bài Đọc có hai câu hỏi/bài tập hình thành kiến thức, kĩ năng sử dụng từ và câu. Ở sách Tiếng Việt 2 Cánh Diều *Luyện từ và câu* được tích hợp trong các bài Đọc, đảm bảo tính sinh động, ngữ cảnh chân thực, kích thích hứng thú và hiệu quả học tập cho HS.

Như đã nói ở trên, kiểu bài Đọc có nội dung Đọc mở rộng nhằm khuyến khích rèn luyện kĩ năng đọc, đọc hiểu cũng như hình thành thói quen đọc sách cho HS. Vì lý do đó, sách Tiếng Việt 2 - bộ sách Cánh Diều 2 tuần sẽ có một bài *Tự đọc sách báo*.

Kiểu bài Viết có mục tiêu tập trung rèn luyện kĩ năng viết chữ, viết chính tả, viết đoạn văn cho HS, phát triển năng lực ngôn ngữ, bảo đảm các yêu cầu về chính tả, tư duy, ngữ pháp.

Bài viết trong sách Tiếng Việt 2 có 3 dạng bài: Tập

viết, Chính tả, Tập làm văn. Dạng bài Tập viết và Chính tả được tích hợp trong bài 2 tiết, thông thường dạng bài Tập viết sẽ được dạy trước (bao gồm nội dung viết chữ viết hoa, từ ngữ và câu ứng dụng); dạng bài Chính tả được dạy sau, bao gồm: chính tả âm - vần và chính tả đoạn bài. Chính tả đoạn bài gồm loại bài nhìn viết (tập chép) và loại bài nghe - viết. Chính tả âm - vần bao gồm những bài tập có âm vần khó, đòi hỏi học sinh phải viết đúng các âm vần, phải nắm chắc được các quy tắc chính tả, quy tắc viết hoa trong chính tả và phải biết phân biệt những cặp từ hay nhầm lẫn như l/n, s/x,...

Dạng bài thứ ba của bài Viết là Tập làm văn. Đối với HS lớp 2, dạng bài này bước đầu hình thành cho HS viết một số câu và viết được đoạn văn kể/tả ngắn.

Bên cạnh các kiểu bài viết trong tuần, cứ mỗi 2 tuần sẽ có thêm **kiểu bài Góc sáng tạo** - kiểu bài mới của sách Cánh Diều, có mục tiêu rèn luyện kĩ năng viết kết hợp hoạt động trải nghiệm trong môn học cho HS.

Với **kiểu bài Nói và nghe**, đây là kiểu bài tập trung rèn luyện kĩ năng nói, kĩ năng nghe và kĩ năng nói nghe tương tác cho HS. Kiểu bài này có 2 dạng bài: Kể chuyện và Trao đổi. Ở tuần học đầu tiên của chủ đề, HS sẽ được Trao đổi, nói theo đề tài cho trước hoặc tự chọn. Sang tuần tiếp theo, HS được kể chuyện, nội dung của tiết Kể chuyện thường sẽ kể lại các câu chuyện đã học ở bài đọc (GV có thể phân vai, kể chuyện - đối với HS khá, giỏi).

Để phù hợp cho việc đánh giá của HS, vào giữa kì/cuối kì sẽ có **kiểu bài Ôn tập**. Kiểu bài này là kiểu bài đánh giá, tổng hợp, luyện tập các kĩ năng đọc, đọc - hiểu, viết, luyện viết đoạn, giúp HS hình dung lại các kiến thức mà các em đã được học. Kiểu bài Ôn tập được dạy trong 10 tiết, bố trí vào tuần 9, 18, 27 và 35. Các dạng bài tập trong phần này là bài tập đọc; bài tập về từ, câu; bài tập viết đoạn văn; bài tập chính tả (điền chữ, điền vần, điền tiếng và nghe - viết). HS sẽ được làm bài kiểm tra các kĩ năng đọc hiểu và viết vào tiết 9, 10 của tuần.

Có thể nói, các kiểu bài trong sách Tiếng Việt 2 - bộ sách Cánh Diều 2 đáp ứng được yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018, giúp HS phát triển các năng lực, phẩm chất.

2.3. Thiết kế kế hoạch dạy học cho các loại bài học

2.3.1. Thiết kế mẫu kế hoạch bài dạy

a) Hoạt động mở đầu - Khởi động

Hoạt động khởi động nhằm tạo động cơ, hứng thú cho HS, huy động vốn hiểu biết, kinh nghiệm có sẵn của HS để chuẩn bị học bài mới. GV có thể lựa chọn các cách khởi động khác nhau như đố vui, kể chuyện, tổ chức trò chơi, hát múa vận động về các bài hát liên quan đến chủ đề sẽ học... GV cần có biện pháp hướng dẫn, hỗ trợ phù hợp để HS cảm thấy không khí học tập thoải mái, nội dung học tập trong bài mới gần gũi và bổ ích đối với các em. Lưu ý rằng hoạt động khởi động không nên chiếm quá nhiều thời gian.

b) Hoạt động hình thành kiến thức mới - Khám phá
Khám phá là hoạt động hình thành các kiến thức, kĩ

năng mới cho HS. Hoạt động này nhằm giúp HS phân tích, khám phá và rút ra kiến thức mới. Đây là hoạt động quan trọng nhất, trọng tâm nhất, có vai trò và tác dụng làm cơ sở cho các hoạt động luyện tập và vận dụng cũng như toàn bộ quá trình dạy học phát triển năng lực HS. Vì vậy, GV cần quan tâm, dành nhiều hơn về thời gian và trí tuệ cho việc nghiên cứu, xây dựng các hoạt động dạy học.

c) Hoạt động Luyện tập - Thực hành

Hoạt động này yêu cầu HS phải vận dụng trực tiếp những kiến thức đã học vào giải quyết các bài tập/tình huống. Đây là hoạt động rất quan trọng vì nó giúp HS kết hợp giữa lí thuyết với thực hành, đồng thời giúp GV kiểm tra kết quả HS đã lĩnh hội.

d) Hoạt động Vận dụng

Hoạt động này thường diễn ra vào cuối giờ học. Nội dung của hoạt động này là hướng dẫn HS tìm thêm tài liệu trong sách vở, internet và trong cuộc sống; hướng tới việc đánh giá việc HS áp dụng kiến thức, kĩ năng vào các tình huống cụ thể ở nhà, trong cộng đồng. Vì vậy HS có thể thực hiện hoạt động tại lớp hoặc tại nhà với sự trợ giúp của người thân trong gia đình.

Khi viết từng hoạt động, GV cần nêu đủ những thông tin về hoạt động đó như: Tên, mục đích, các việc làm cụ thể, đồ dùng dạy học, thời gian dự kiến, kết quả của hoạt động.

2.3.2. Thiết kế kế hoạch bài dạy cho các dạng bài

Sau đây là một số thiết kế kế hoạch bài dạy tương ứng với các kiểu bài trong sách Tiếng Việt lớp 2 (sách Cảnh Diệu)

2.3.2.1. Thiết kế kế hoạch bài Đọc

Trong bài Đọc, yêu cầu cần đạt bao gồm hình thành và phát triển năng lực đọc cho học sinh biểu hiện qua rèn luyện kĩ năng đọc như đọc đúng, đọc nhanh, đọc hiểu, đọc diễn cảm, tốc độ đọc khoảng 60 - 70 chữ/phút. Biết ngắt hơi ở chỗ có dấu câu, chỗ ngắt nhịp thơ. Biết đọc thầm. Ngoài ra một số yêu cầu về rèn tư thế đọc. Lưu ý khi sử dụng đồ dùng dạy học với dạng bài này là đồ dùng trực quan như thẻ từ, thẻ chữ,...

Bài Đọc đi theo tiến trình từ hoạt động Khởi động, Đọc thành tiếng, Đọc hiểu, Đọc nâng cao, Luyện tập và cuối cùng là Tổng kết bài học (Củng cố, Vận dụng, Đánh giá).

Ở hoạt động Đọc hiểu gồm 2 hoạt động chính là tìm hiểu đề tài, chủ đề văn bản và tìm hiểu nội dung, ý nghĩa văn bản. Đặc biệt lưu ý bài Đọc có tích hợp luyện từ và câu ở hoạt động Luyện tập, cần tập trung nhiều thời gian và sử dụng đa dạng đồ dùng học tập (phiếu bài tập, trò chơi,...). Giáo viên khi đọc bài phải đọc truyền cảm, gây được cảm xúc cho học sinh.

2.3.2.2. Thiết kế kế hoạch bài Tự đọc sách báo

Trong bài Tự đọc sách báo có các yêu cầu cần đạt về rèn kĩ năng đọc và một số kĩ năng sống liên quan (làm quen với sách báo, thư viện, hình thành thói quen đọc sách báo). Giáo viên có thể linh hoạt, chủ động trong việc sử dụng ngữ liệu dạy học từ bên ngoài (truyện ngắn, văn thơ,...), có thể tìm hiểu đọc ở nhà và lên lớp chia sẻ.

Ở hoạt động Khởi động, giáo viên chú ý cho học sinh ghi nhớ kĩ thuật đọc, cách cầm sách, tư thế đọc. Bên cạnh đó, giáo viên nên hướng dẫn học sinh cách chọn tư liệu phù hợp để đọc ở nhà.

2.3.2.3. Thiết kế kế hoạch bài Viết

Trong bài Viết có các yêu cầu cần đạt về rèn kĩ năng viết như viết thành thạo chữ viết thường, viết đúng chữ viết hoa. Nghe viết chính tả đoạn thơ, đoạn văn có độ dài, tốc độ khoảng 50 - 55 chữ trong 15 phút. Bên cạnh đó, yêu cầu học sinh rèn luyện kĩ năng trình bày bài viết sạch sẽ, đúng quy định, tư thế ngồi viết đúng.

Bài Viết có 3 dạng bài, nội dung kế hoạch các dạng bài có điểm giống nhau là đều có yêu cầu cần đạt là rèn kĩ năng viết nhưng chúng cũng có phần khác nhau.

Với Chính tả đoạn bài gồm 2 loại: Nhìn viết (hay còn gọi là Tập chép) và Nghe viết. Với loại bài Nhìn viết, giáo viên đưa 1 đoạn văn, khổ thơ ngắn, yêu cầu học sinh quan sát và vào vở; sang loại thứ hai là Nghe viết, loại này không đòi hỏi học sinh ghi nhớ trước kiến thức, giáo viên là người trực tiếp đọc từng câu để các em nghe và viết vào vở. Hai loại bài này đan xen với nhau trong một chủ đề. Với dạng bài này đi theo tiến trình từ Khởi động; Hướng dẫn HS viết chính tả (các từ khó viết, các dấu câu, cách trình bày, tư thế ngồi); Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả.

Về chính tả âm - vần là gồm các bài tập về tìm chữ, dấu thanh hoặc vần phù hợp với chỗ trống để khắc phục lỗi chính tả, đặc biệt là lỗi chính tả do đặc điểm phát âm của phương ngữ. Ở loại bài này, giáo viên đi theo quy trình: Hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu của bài, tiếp theo Hướng dẫn HS làm bài vào vở, sau đó chữa bài cho HS theo nhiều hình thức khác nhau.

Dạng bài thứ hai là Tập viết, chú ý đầu tư đồ dùng dạy học là các video về quy trình viết chữ, bảng phụ, hệ thống chữ mẫu. Với dạng bài này, đi theo tiến trình từ Khởi động, Hướng dẫn viết bảng con, Hướng dẫn viết vở Tập viết và Tổng kết bài học...

Dạng bài thứ ba là Luyện viết đoạn, yêu cầu về kĩ năng viết (viết lại đoạn kể hoặc tả các chủ đề quen thuộc), rèn luyện khả năng quan sát và tư duy. Lưu ý GV cần kết hợp với phụ huynh để đưa ra những chỉ dẫn và ý kiến để kèm học sinh viết khi ở nhà.

2.3.2.4. Thiết kế kế hoạch bài Góc sáng tạo

Trong bài Góc sáng tạo có các yêu cầu cần đạt về rèn kĩ năng tư duy sáng tạo và kĩ năng vận dụng những điều đã học vào thực tế dưới hình thức tạo lập các văn bản đa phương thức (viết, vẽ, cắt dán,...). Ngoài ra, dạng bài này còn có yêu cầu cần đạt về rèn luyện kĩ năng viết, nhằm giúp học sinh thành thạo hơn trong việc luyện viết đoạn. Cứ 2 tuần có 1 tiết góc sáng tạo và tích hợp với trải nghiệm của học sinh, nên đồ dùng dạy học của GV không bị gò bó, linh hoạt đa phương thức, đa phương tiện dạy học tăng tính sáng tạo, khơi húng thú ở học sinh. Để dạy dạng bài này, giáo viên cần đi theo tiến trình dạy như sau: Hoạt động chia sẻ và giới thiệu bài; Hoạt động Khám phá; Hoạt động Luyện tập (chuẩn bị đồ dùng học tập theo yêu cầu của giáo

viên từ tiết trước, học sinh thực hiện theo khả năng của mình); Hoạt động Ứng dụng.

Khi dạy dạng bài này, giáo viên cần lưu ý một số điều sau: Giáo viên cần tạo điều kiện để học sinh phát huy tính sáng tạo cao nhất có thể, hướng dẫn mang tính gợi ý, không áp đặt. Khuyến khích vận dụng những điều học sinh đã học trong các môn học khác để tạo sản phẩm tích hợp.

2.3.2.5. Thiết kế kế hoạch bài Nói và nghe

Trong bài Nói và Nghe có các yêu cầu cần đạt về rèn kĩ năng nói như nói rõ ràng, nhìn vào người nghe; biết nói và đáp lời phù hợp với đối tượng nghe; kể hoặc nói ngắn gọn một câu chuyện đơn giản. Tiếp theo là yêu cầu cần đạt về rèn kĩ năng nghe như đặt được câu hỏi về điều chưa nghe rõ; nghe và dựa vào gợi ý nói được câu nêu cảm nhận của mình hoặc nêu ý kiến về nhân vật, sự việc trong câu chuyện. Bên cạnh đó, kiểu bài này còn có yêu cầu cần đạt về kết hợp nói nghe tương tác là học sinh biết trao đổi nhóm về nhân vật, vấn đề trong chuyện và đóng góp ý kiến của mình cho hoạt động nhóm.

Bài Nói và Nghe có 2 dạng bài gồm Kể chuyện và Trao đổi. Dạng bài Trao đổi được dạy ở các tuần đầu của chủ đề, còn dạng bài Kể chuyện thì được dạy ở các tuần sau đó. Dạng bài Kể chuyện ở lớp 2 đa phần là kể chuyện theo tranh. Ở tiết kể chuyện học sinh có thể tự do sáng tạo mẫu chuyện theo ý thích của bản thân. Có thể thêm các lời thoại nhân vật để câu chuyện thêm sinh động hơn. Giáo viên cho học sinh hóa trang, đóng vai thành các nhân vật cũng là cách kích thích sự hào hứng, hứng thú tham gia môn học này ở học sinh. Còn dạng bài Trao đổi, giáo viên tích cực tổ chức các hoạt động thú vị, khơi gợi sự tự tin, năng động, sáng tạo ở học sinh, để học sinh rèn được kĩ năng nói nhiều hơn, nói đúng và hay hơn. Bên cạnh đó, học sinh cũng rèn luyện được thái độ đúng đắn khi trao đổi với mọi người xung quanh.

2.3.2.6. Thiết kế kế hoạch bài Ôn tập

Đối với kiểu bài này, GV tiến hành dạy theo quy trình các kiểu dạy đã được nói đến ở trên. Với các bài tập đọc, GV thực hiện theo quy trình dạy đọc hiểu và luyện tập ở bài tập đọc. Với các bài tập viết đoạn văn, GV cần hướng dẫn để HS nắm được yêu cầu, cách viết; sau đó để HS tự viết và báo cáo kết quả. Với các bài tập chính tả, GV thực hiện theo quy trình dạy bài chính tả như bình thường.

2.4. Sử dụng một số kĩ thuật dạy học tích cực trong kế hoạch bài dạy môn Tiếng Việt 2 theo định hướng phát triển năng lực học sinh

2.4.1. Kĩ thuật mảnh ghép

Kĩ thuật này hỗ trợ nâng cao hiệu quả làm việc theo nhóm. Trong đó, mỗi cá nhân làm việc độc lập trong khoảng vài phút, suy nghĩ về các câu hỏi khác nhau. Sau thời gian làm việc, mỗi HS đều trở thành "chuyên gia" của lĩnh vực đã tìm hiểu và có khả năng trình bày lại câu trả lời của nhóm ở Vòng 2. Các câu trả lời và thông tin của Vòng 1 được các thành viên trong nhóm

mới chia sẻ đầy đủ với nhau. Khi mọi thành viên trong nhóm đều hiểu được tất cả các nội dung ở Vòng 1 thì nhiệm vụ mới sẽ được giao cho các nhóm để giải quyết. Với kĩ thuật này giúp HS phát huy tính hợp tác nhóm, kĩ năng trình bày và đặc biệt là tìm hiểu, đào sâu được kiến thức, bao quát nội dung bài học... Kĩ thuật này có thể áp dụng khi trung bày các sản phẩm, nhất là các sản phẩm của các bài Nói và nghe, Tập đọc hay Luyện từ và câu.

Vận dụng kĩ thuật mảnh ghép vào phân môn Nói và nghe: Con Rồng cháu Tiên

1. Dựa vào tranh và câu hỏi, kể từng đoạn câu chuyện Con Rồng cháu Tiên.



1 Lạc Long Quân và Âu Cơ là ai?



2 Bà Âu Cơ sinh con kì lạ như thế nào?



3 Lạc Long Quân bàn với Âu Cơ thế nào?



4 Vị vua đầu tiên lập ra nước ta là ai?



5 Vì sao người Việt Nam được gọi là "con Rồng cháu Tiên" và gọi nhau là "đồng bào"?

Vòng 1 "Nhóm chuyên gia"

GV giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm (từ 3 - 8 người). Mỗi cá nhân làm việc độc lập trong khoảng vài phút, suy nghĩ về câu hỏi, thành viên trong từng nhóm đều trả lời được hết tất cả các câu hỏi trong nhiệm vụ được giao và trở thành "chuyên gia" của lĩnh vực đã tìm hiểu và có khả năng trình bày lại câu trả lời của nhóm ở vòng 2.

Vòng 2: Nhóm các mảnh ghép

GV tổ chức HS hình thành nhóm mới (3 - 6 người). Các câu trả lời và thông tin của vòng 1 được các thành viên trong nhóm mới chia sẻ đầy đủ với nhau. Khi mọi thành viên trong nhóm đều hiểu được tất cả các nội dung ở vòng 1 thì nhiệm vụ mới sẽ được giao cho các nhóm để giải quyết.

Các nhóm mới thảo luận nhiệm vụ, trình bày và chia sẻ kết quả.

Nhiệm vụ

- Nhóm 1:

+ Lạc Long Quân và Âu Cơ là ai?

+ Bà Âu Cơ sinh con kì lạ như thế nào?

- Nhóm 2:

+ Lạc Long Quân bàn với Âu Cơ như thế nào?

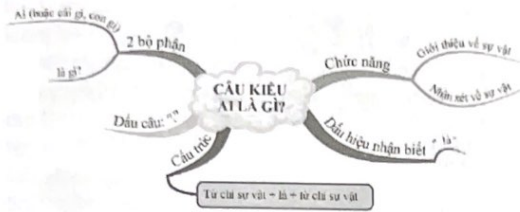
+ Vị vua đầu tiên lập ra nước ta là ai?

- Nhóm 3: Vì sao người Việt Nam được gọi là Con Rồng cháu Tiên và gọi nhau là đồng bào?

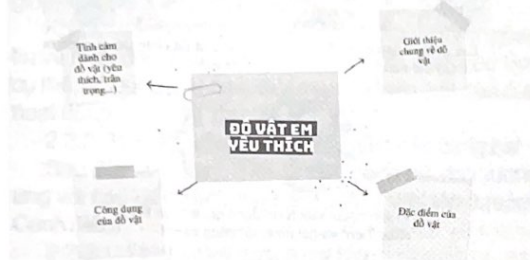
2.4.2. Kĩ thuật sơ đồ tư duy (lược đồ)

NGHIÊN CỨU KINH NGHIỆM

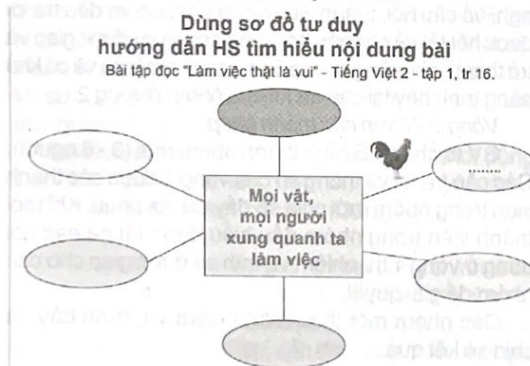
Từ ý tưởng trung tâm vẽ được các nhánh chính viết một số nội dung liên quan hoặc xoay quanh ý tưởng trung tâm, từ mỗi nhánh chính vẽ tiếp được các nhánh phụ để viết tiếp những nội dung thuộc nhánh chính. Sự phân nhánh đó cứ tiếp tục và các nội dung/ý tưởng ở mỗi nhánh luôn được liên kết với nhau. Sự liên kết này tạo ra một "bức tranh tổng thể" mô tả về chủ đề lớn một cách rõ ràng mà khi nhìn vào đó HS có thể nói được các nội dung do GV yêu cầu một cách logic, không bị rập khuôn. Đây là kĩ thuật được ứng dụng rất nhiều trong dạy học các phân môn của môn Tiếng Việt: *Tập đọc, Luyện từ và câu hay Viết (Tập làm văn)*.



Phân môn *Luyện từ và câu* với dạng *Câu kiểu Ai là gì?*



Phân môn *Viết (Tập làm văn)* dùng sơ đồ tư duy để viết về một đồ vật em yêu thích.



Phân môn *Tập đọc* cũng có thể dùng sơ đồ tư duy để HS tìm hiểu bài

2.4.3. Kĩ thuật viết (đọc) tích cực

Trong quá trình dạy học, GV có thể đặt câu hỏi và dành một khoảng thời gian nhất định để HS tự viết câu trả lời của mình hoặc GV yêu cầu HS nêu những hiểu biết của bản thân về một chủ đề/bài học đang học. Sau đó GV mời HS chia sẻ nội dung trước lớp. Sử dụng

kĩ thuật này trong các dạng bài *Luyện tập, Ôn tập tổng hợp, củng cố bài học* để tóm tắt nội dung đã học, để phản hồi cho GV việc nắm bắt kiến thức của HS và những vấn đề HS còn hiểu sai.

Ví dụ minh họa:

Phần Luyện tập: Đưa ra một giả thuyết, yêu cầu HS chọn đáp án mình thích và nêu ý kiến của mình về ý kiến đó.

? LUYỆN TẬP

- Giả sử một cậu bé trong câu chuyện trên không muốn bắt chim sơn ca, cậu sẽ từ chối thế nào khi bạn rủ đi bắt chim? Chọn câu trả lời em thích:
 - Cậu đừng bắt chim! Hãy để nó tự do!
 - Không, tớ không bắt chim đâu! Tớ nghiệp nổi!
 - Chim đang bay nhảy tự do, tại sao lại bắt nó? Đừng làm vậy!

- GV đặt câu hỏi trước cho HS; sau đó tổ chức, hướng dẫn học sinh thảo luận theo nhóm và hoàn thành vào phiếu bài tập

- Mỗi thành viên trong nhóm sẽ ghi ý kiến của mình vào Phiếu nhóm, HS có thể đưa ra 1 số câu hỏi và thắc mắc để GV hoặc các nhóm khác trả lời.

- Nhóm trưởng/thư ký tiến hành tổng hợp ý kiến và ghi vào ô ý kiến chung của cả nhóm.

- Các nhóm cùng chia sẻ ý kiến nhóm, của cá nhân. Cuối cùng, GV cùng HS nhận xét, đưa ra kết quả với lý do thuyết phục và phù hợp nhất.

2.4.4. Kĩ thuật khăn trải bàn

Việc áp dụng kĩ thuật này vào giảng dạy giúp HS rèn luyện kỹ năng làm việc độc lập, năng lực tự chủ và tự học; năng lực giải quyết vấn đề theo nhiều cách khác nhau, phát triển bằng sự nỗ lực tìm tòi, cải tiến cách làm qua sự chia sẻ lẫn nhau. HS chủ động, tích cực trong học tập, mỗi HS đều đưa ra ý kiến của mình về chủ đề đang thảo luận, không ỷ lại vào các bạn có năng khiếu, phát triển được phẩm chất trách nhiệm trong hoạt động. Có thể điều chỉnh cách tạo "Khăn trải bàn" bằng cách chuẩn bị một số cánh hoa bằng giấy khác màu, phát cho mỗi nhóm một số cánh hoa cánh hoa, các thành viên của nhóm sẽ viết câu trả lời lên đó và ghép với nhau để được một bông hoa hoàn chỉnh... Kĩ thuật này có thể áp dụng khi dạy học *phân môn Luyện từ và câu, phân môn Viết (Chính tả)* thường có một hoặc có một số bài tập tìm từ mang tính mở, rất phù hợp để sử dụng kĩ thuật này.

Ví dụ minh họa:

Phân môn Viết dùng kĩ thuật khăn trải bàn để thu thập được các nguyện vọng, đề nghị của học sinh.

- Giả sử thầy (cô) hiệu trưởng hỏi nguyện vọng của học sinh, em sẽ đề nghị bổ sung điều gì vào bản nội quy trên? Viết đề nghị của em.



Bước 1: GV hướng dẫn học sinh hình thành nhóm 4, GV phát cho mỗi nhóm học sinh một tờ giấy A0

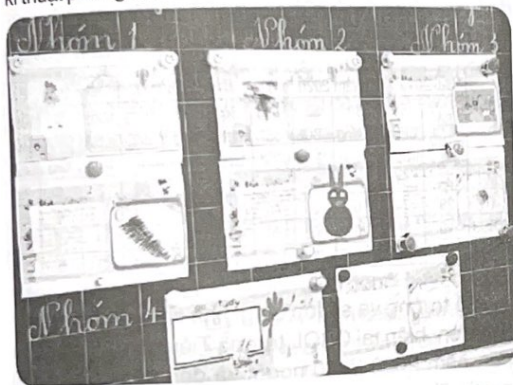
Bước 2: Nhóm trưởng điều hành phần thảo luận nhóm, mỗi thành viên trong nhóm sẽ ghi ý kiến của mình vào ô trống của khăn trải bàn. Nhóm trưởng/thư ký tiến hành tổng hợp ý kiến và ghi vào ô ý kiến chung của cả nhóm.
 Bước 3: Các nhóm cùng chia sẻ sự giống và khác nhau của các ý kiến (cá nhân, nhóm).

Bước 4: GV cùng HS nhận xét, đưa ra những đề nghị thiết thực và phù hợp nhất.

2.4.5. Kỹ thuật phòng tranh

Kỹ thuật này giống Kỹ thuật Khăn trải bàn, chỉ khác ở hình thức thể hiện: mỗi HS không viết suy nghĩ, ý tưởng của mình vào một góc "khăn trải bàn" mà viết vào một tờ giấy riêng, rồi dính lên bàn, lên bảng lớp hay lên tường, giống như một phòng tranh. Sau đó, cả nhóm tham quan "phòng tranh", lần lượt nghe tác giả từng "bức tranh" giới thiệu ý kiến của mình. Rồi cùng trao đổi, nhận xét hoặc bình chọn, đánh giá. Kỹ thuật này có thể áp dụng khi trưng bày các sản phẩm, nhất là các sản phẩm của các bài *Góc sáng tạo*, *Tự đọc sách báo*.

Một số hình ảnh trưng bày sản phẩm của học sinh với kỹ thuật phòng tranh



Góc sáng tạo, bài *Viết về vật nuôi* (Tiếng Việt 2, tập hai, trang 18).



Góc sáng tạo, bài *Ngày hội quê hương* (Tiếng Việt 2, tập hai, trang 113)

3. Kết luận

Đạy học theo định hướng phát triển năng lực sẽ làm cho việc dạy và việc học được tiếp cận gần hơn, sát hơn với mục tiêu hình thành và phát triển nhân cách con người. Dựa trên những khái niệm cơ bản, những nội dung khái quát về đặc điểm môn Tiếng Việt 2 cũng như thực trạng nhận thức và vận dụng của giáo viên về kỹ thuật thiết kế kế hoạch bài dạy, nhóm nghiên cứu đã đề xuất cách thức thiết kế và những điều cần lưu ý khi thiết

kế các loại kế hoạch bài dạy. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng đưa ra một số kỹ thuật dạy học tích cực phù hợp với từng loại bài cụ thể. Kế hoạch bài dạy chính là linh hồn của buổi học, do đó, trong quá trình thiết kế, GV cần phải xác định rõ YCCĐ, nội dung dạy học trọng tâm để tiến trình bài học được đi đúng hướng. Đồng thời, GV cũng cần lựa chọn được những hoạt động dạy học phù hợp để vừa thu hút được HS, vừa hoàn thành yêu cầu trọng tâm của dạy học theo định hướng phát triển năng lực là để người học tự mình trải nghiệm, tự mình khám phá tri thức để thực hành, vận dụng. □

Tài liệu tham khảo

- [1]. Chu Thị Thủy An, *Nội dung và quy trình rèn luyện kỹ năng dạy học môn Tiếng Việt cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học*, Tạp chí Giáo dục, số 424 (kì 2 - 2/2018), tr.22-24.
- [2]. Nguyễn Minh Thuyết (Chủ biên), *Tiếng Việt 2, Sách giáo viên, Bộ sách Cánh diều*, NXB Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, 2021.
- [3]. Lê Phương Nga, *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học 1*. NXB Đại học Sư phạm, H. 2009.
- [4]. *Module 4.1, Tài liệu bồi dưỡng Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục nhà trường theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học môn Tiếng Việt*, RGEF, 2020.
- [5]. *Tài liệu Bồi dưỡng Giáo viên sử dụng Sách giáo khoa Tiếng Việt 2 Cánh diều*. NXB Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, H. 2020.

Designing lesson plans for grade 2 Vietnamese lessons in the direction of developing students' ability

Chu Thị Thủy An - Trần Thị Thanh Tâm - Trần Thị Mai Trang (a)
 Trần Thị Nhật Tân - Nguyễn Thị Toàn - Đào Thị Sen
 Faculty of Primary Education, College of Education,
 Vinh University
 Email: maitrangtt.0102@gmail.com

Abstract: From the urgency of the lesson plan design in general and the lesson plan design for the grade 2 Vietnamese programme in particular, the article focuses on researching the structure of the lesson plan in the direction of developing the students' ability and the types of lessons in Vietnamese textbook for grade 2 (from the Canh Dieu Text Books series). On that basis, the authors propose to design a lesson plan for the Vietnamese programme in grade 2 to meet the requirements of the 2018 Literature Program. The research results of the article help the teachers clearly define the steps to implement the design as well as active teaching methods and techniques that can be applied in each type of lesson in the Vietnamese textbook for grade 2 (from the Canh Dieu Textbooks series) in the direction of students' capacity development.

Keywords: Lesson plan, designing lesson plan for the grade 2 Vietnamese lesson, direction of students' capacity development, active teaching techniques.